

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2019

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân
2. Ông Lê Văn Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Thùy Dung-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 283/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Tố L, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số 373, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Lê Hải Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Huỳnh Tố L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ do quen biết, sau khi tìm hiểu và được gia đình hai bên chấp thuận nên tổ chức đám cưới và bắt đầu chung

sống từ năm 2010, có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/5/2016.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ thường xuyên đi nhậu, không lo cuộc sống gia đình và có quan hệ với người khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hải Đ.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Hải Đ từ khi thụ lý vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm:

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa anh Lê Hải Đ và chị Huỳnh Tố L có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, đời sống vợ chồng giữa anh Đ, chị L không hạnh phúc vì thực tế cả hai sống ly thân khoảng 01 năm, tại phiên tòa chị L vẫn yêu cầu được ly hôn với anh Đ, còn anh Đ dù Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt. Điều này cho thấy mục đích hôn nhân giữa chị L và anh Đ không đạt được, tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Tố L được ly hôn với anh Lê Hải Đ.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Trong đơn khởi kiện chị L yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hải Đ nên xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hiện anh Đ đang cư trú tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Hải Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Lê Hải Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị L và anh Đ trên cơ sở tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã A, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/5/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của chị L xác định: Tình trạng hôn nhân của chị L và anh Đ thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc cho đến khoảng tháng 3 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ thường xuyên uống rượu, không lo cuộc sống gia đình và có quan hệ với người khác nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay.

Đồng thời qua biên bản xác minh ngày 28/6/2019 đối với bà Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1962 là bí thư, trưởng ấp H, xã A thể hiện: Bà Ng có khuyên chị L “Nếu vợ chồng còn tình cảm thì hàn gắn, nếu không còn tình cảm thì yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định, vì cả 2 sống ly thân hơn 01 năm nay”.

Qua đó Hội đồng xét xử xét thấy, đời sống vợ chồng giữa chị L và anh Đ không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là điều kiện để cho ly hôn. Do đó, xét việc chị L yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Lê Hải Đ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Theo chị L trình bày, trong thời kỳ hôn nhân giữa chị L và anh Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị L trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 227; Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Tố L được ly hôn với anh Lê Hải Đ.
- Về con chung: Không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002097 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị L đã nộp xong.

Chị Huỳnh Tố L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Hải Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã An Phú Thuận;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình

